

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 24-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Hữu T; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A đường H, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Hữu T và bà: Phạm Thị B; tiền án: Không; tiền sự: 02 (ngày 29/10/2021 bị Công an Phường 01 Quận 10 xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư” tại Quyết định số 0019024/QĐ-XPHC, ngày 16/3/2022 bị Công an Phường 01 Quận 10 xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư” tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC); nhân thân: Ngày 29/10/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 6437/QĐ-UBND, ngày 05/11/2015 bị Công an Quận 3 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người

khác” tại Quyết định số 42633/QĐ-XPHC (đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 01/5/2022.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Cáp Tuấn A – Sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, ông Cáp Tuấn A đang ngồi trong nhà số 20/1 Hồ Thị Kỷ, Phường 01, Quận 10 thì thấy Bùi Hữu T ở nhà đối diện số 20/2A Hồ Thị Kỷ, Phường 01, Quận 10 tưới cây làm nước văng vào nhà mình; ông Tuấn A có hỏi T lý do vì sao tạt nước qua nhà; T trả lời “Tao thích” và chửi ông Tuấn A; ông Tuấn A đi vào trong nhà; lúc này, do bức tức nên T xông vào nhà của ông Tuấn A, dùng tay đánh trúng vào vùng mũi của ông Anh gây chảy máu rồi T bỏ đi; ông Tuấn A được cấp cứu tại Bệnh viện Nhân dân 115 với chẩn đoán vỡ xương mũi. Ngày 24/4/2022, ông Tuấn A nhờ ông Cao Minh Thân đến Công an Phường 01, Quận 10 trình báo vụ việc. Công an Phường 01, Quận 10 đã lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của ông Cáp Tuấn A. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/TgT.22 ngày 27/5/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mũi gây sưng nề mô mềm, gãy xương mũi trên phim chụp cắt lớp vì tính lúc nhập viện đã được điều trị nắn, nâng xương mũi, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, tình trạng ổn định.

Chấn thương do vật tày tác động gây ra.

- Hồ sơ bệnh án Bệnh viện Nhân dân 115 do quý cơ quan cung cấp ghi nhận đau gáy, ngoài ra không thấy mô tả thương tích, các xét nghiệm cận lâm sàng vùng gáy lúc nhập viện không ghi nhận bất thường. Hiện không có dấu vết thương tích vùng gáy, tình trạng ổn định, không đủ cơ sở xác định có chấn thương vùng gáy hay không.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

Căn cứ vào nội dung vụ án và đơn yêu khởi tố vụ án hình sự về hành vi gây thương tích của bị hại, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Bùi Hữu T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 USB ghi nhận hình ảnh Bùi Hữu T đi vào trong nhà số 20/1 Hồ Thị Kỷ, Phường 01, Quận 10, đã lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cáp Tuấn A yêu cầu Bùi Hữu T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSQ10 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bùi Hữu T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Bùi Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nội dung tóm tắt vụ án như đã nêu trên; về phía bị hại ông Cáp Tuấn A vẫn giữ nguyên lời khai, yêu cầu của mình như trong quá trình điều tra và giống nội dung tóm tắt vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố nội dung bản luận tội, cụ thể như sau:

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được và kết quả xét hỏi tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng (hành vi Bùi Hữu T gây thương tích cho ông Cáp Tuấn A). Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng);

đã đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Hữu T: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp khác (trách nhiệm dân sự):

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Ý kiến của bị hại:

Đề nghị xét xử hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và giải quyết việc bồi thường cho tôi đối với khoản thiệt hại (chi phí điều trị, đi lại chữa trị thương tích, tổn thất về tinh thần), tổng cộng là 25.000.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với nội dung yêu cầu bồi thường của bị hại và xin trả dần.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận hành vi của bị cáo, lời khai của bị hại, nội dung ghi hình camera, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, bản kết luận giám định về thương tích, hồ sơ bệnh án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Chỉ vì bức tức cá nhân, nhưng bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi dùng tay cố ý trực tiếp gây thương tích cho ông Cáp Tuấn A với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại 07% là hành vi thực hiện mang tính chất côn đồ; do vậy bị cáo Bùi Hữu T bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy, dù có chiều cố đến đâu đi nữa thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tiền sự, nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo và sau khi gây thương tích cho bị hại vẫn chưa bồi thường cho bị hại khoản thiệt hại nào; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Về chủ thể trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được thì bị cáo Bùi Hữu T là người trực tiếp gây ra thương tích cho ông Cáp Tuấn A, phía ông Cáp Tuấn A không có phần lỗi nào dẫn đến hành vi của bị cáo. Do vậy có cơ sở xác định trong vụ án này, bị cáo Bùi Hữu T là chủ thể phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra trong vụ án này, đến nay bị cáo Bùi Hữu T vẫn chưa tự nguyện bồi thường cho phía bị hại khoản tiền nào.

Về các khoản tiền bồi thường thiệt hại:

Bị hại yêu cầu bồi thường đối với các khoản chi phí điều trị (có hóa đơn chứng từ), chi phí đi lại khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần, tổng cộng là 25.000.000 đồng và không còn yêu cầu gì khác; về phía bị cáo chấp nhận nhưng xin trả dần, Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Bùi Hữu T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Cáp Tuấn A.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Hữu T;

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2022.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: Bị cáo Bùi Hữu T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu) đồng cho ông Cáp Tuấn A.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ như đã nêu trên mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật